Quyển 3 (Kinh số 59 - 87)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 3 67

QUYỂN3 59. PHÁP SANH DIỆT1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có năm thủ uẩn. Những gì là năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Quán sát năm thủ uẩn này là pháp sanh diệt. Nghĩa là: Đây là sắc, đây là sự tập khởi của săc5 đây là sự diệt tận của sác. Đây là thọ, tưởng, hành và thức, đây là sự tập khởi của thức và đây là sự diệt tận của thức. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Thế nào là sự diệt tận của sắc? Thế nào là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành và thức? Thế nào là sự diệt tận của thọ, tưởng, hanh và thức? Sự tập khởi của ái hỷ là tập khởi của sắc. Ái hỷ diệt thì sắc diệt. Sự tập khởi của xúc là tập khởi của thọ, tưởng và hành. Xúc diệt thì thọ, tưởng và hành diệt. Sự tập khởi của danh sắc là tập khởi của thức. Danh sắc diệt thì thức diệt. Này các Tỳ-kheo! Như vậy là sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc. Đó là sự tập khởi của sắc, là sự diệt tận của sắc. Như vậy là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức; sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Đó là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức; sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành* ***

60. KHÔNG CÒN ƯA THÍCH2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. 1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.59. 0015b 10). Tham chiếu: s. 22.5 - III. 13. 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.60. 0015b22). Tham chiếu: s. 22.5 - III. 13.

68 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có năm thủ uẩn. Những gì là năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Lành thay! Tỳ-kheo không ưa thích sắc, không khen ngợi sắc, không chấp r r ĩ

thủ sác, không đăm trước săc. Lành thay! Tỳ-kheo không ưa thích thọ, tưởng, hành, thức; không khen ngợi thức, không chấp thủ thức, không đắm trước thức. Vì sao như vậy? Nêu Tỳ-kheo nào không ưa thích sắc, không khen ngợi sắc, không chấp thủ sắc, không đắm trước sắc thì đối với sắc không ưa thích, tâm được giải thoát. Cũng như thế, đối với thọ, tưởng, hành, thức, vị ấy không ưa thích thức, không khen ngợi thức, không châp thủ thức, không đăm trước thức thì đôi với thức không ưa thích, tâm được giải thoát. Nếu Tỳ-kheo chẳng ưa thích sắc thì tâm được giải thoát. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không ưa thích thì tâm được giải thoát, không sanh không diệt, an trú hoàn toàn nơi xả,3 chánh niệm tỉnh giác.4 Vị Tỳ-kheo ấy đã biết như thế, đã thấy như thế thì tất cả kiến chấp quá khứ5 được đoạn tận hoàn toàn. Tát cả kiên châp quá khứ đã được đoạn tận hoàn toàn thì tất cả kiến chấp tương lai cũng sẽ được đoạn tận hoàn toàn. Tất cả kiến chấp tương lai đã được đoạn tận hoàn toàn thì tát cả kiên châp quá khứ và tương lai cũng đoạn tận hoàn toàn, không còn ngăn ngại. Vì không còn gì

ngăn ngại nên đối với thế gian không còn gì để chấp thủ. Vì không còn gì để chấp thủ nên cũng chẳng còn gì để mong cầu. Vì không còn gì mong cầu nên tự mình chứng ngộ Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.^, Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

61. TÍNH CHẤT CỦA NĂM THỦ UẨN6

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

3 Nguyên tác: Bình đẳng xả trụ .Bình đẳng tương đương Pãli là sama, ở trường hợp này đúng ra phải là sammā, nghĩa là hoàn chỉnh sy 4 Nguyên tác: Chánh trí . 5 Nguyên tác: Tiền tế câu kiến . 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.61. 0015cl4.

QUYỂN 3 69

- CÓ năm thủ uẩn.7 Những gì là năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Thế nào là sắc thủ uẩn? Những gì thuộc về sắc là bao gồm tất cả bốn đại và sắc do bốn đại tạo thành, đó gọi là sắc thủ uẩn. Lại nữa, sắc ấy là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi. Nếu sắc thủ uẩn kia được đoạn diệt hoàn toàn, rốt ráo lìa bỏ, diệt tận, lìa dục? tịch lặng thì sắc thủ uân khác không còn nôi tiêp? không sanh khởi, không xuất hiện. Đó gọi là vi diệu, đó gọi là vang lặng, đó gọi là xả ly, sạch hết tất cả những nhiễm trước, không còn tham dục, được diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là thọ thủ uẩn? Nghĩa là sáu loại thọ.8 Những gì là sáu? Đó là thọ sanh khởi do sự tiêp xúc của măt. Cũng vậy, do sự tiêp xúc của tai, mũi, lưỡi, thân và ý mà sanh ra thọ, đó gọi là thọ thủ uẩn. Lại nữa, thọ thủ uẩn này là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi... cho đến được diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là tưởng thủ uẩn? Nghĩa là sáu loại tưởng.9 Những gì là sáu? Đó là tưởng sanh khởi do sự tiếp xúc của mắt... cho đến tưởng sanh khởi do sự tiếp xúc của ý? đó gọi là tưởng thủ uẩn. Lại nữa, tưởng thủ uẩn này là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi... cho đến được diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là hành thủ uẩn? Có sáu loại tư.10 Những gì là sáu? Đó là, tư sanh khởi do sự tiếp xúc của mắt... cho đến tư sanh khởi do sự tiếp xúc của ý? đó gọi là hành thủ uẩn. Lại nữa, hành thủ uẩn này là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi... cho đến được diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là thức thủ uẩn? Có sáu loại thức.11 Những gì là sáu? Đó là nhãn thức... cho đến ý thức, đó gọi là thức thủ uẩn. Lại nữa, thức thủ uẩn này là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi... cho đến được diệt tận5 Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với giáo pháp này mà dùng trí tuệ tư duy, quán sát, phân biệt để rồi tiếp thọ5 đó gọi là Tùy tín hành,12 được vượt thoát, lìa súc sanh,13

7 Nguyên tác: Thọ ấm . 8 Nguyên tác: Lục thọ thân . 9 Nguyên tác: Tưởng thân . 10 Nguyên tác: Lục tư thân . 11 Nguyên tác: Lục thức thân . 12 Nguyên tác: Tùy tín hành Saddhānusārī. Hành giả lấy tín tâm làm căn bản để

tu tập, đang trên lộ trình chuẩn bị chứng đắc quả vị Dự lưu. Tùy tín hành là vị có tín căn mạnh. 13 Nguyên tác: Ly sanh .Sanh dùng như chữ sanh .Tham chiếu:
A. 10.92 - v. 182: Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận nga quỷ; ta đã đoạn tận các cõi dữ, ác thú, đọa xứ; tà đã chưng Dự lưu, Idiông con bị đọa lạc, quyết chác chưng đạt cứu cánh giác ngộ HT. Thích Minh Châu dịch?

70 KINH TẠPA-HÀM

vượt khỏi hàng phàm phu, tuy chưa chứng đắc quả vị Tu-đà-hoàn14 nhưng nếu không chết giữa chừng thì chắc chắn đạt được quả vi Tu-đà-hoàn. Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với giáo pháp này mà dùng trí tuệ cao thượng15 quán sát, tư duy để rồi tiếp thọ, đó gọi là Tùy pháp hành,16 được vượt thoát, lìa súc sanh, vượt khỏi hàng phàm phu, tuy chưa chứng quả vị Tu-đà-hoàn nhưng nếu không chết giữa chừng thì chắc chắn đạt được quả vi Tu-đà-hoàn. Này các Tỳ-kheo! Đối với giáo pháp này mà thấy như thật với chánh tuệ và chánh kiến thì biết rõ và đoạn trừ sạch ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là quả vi Tu-đà-hoàn, không bị đọa vào đường ác, chắc chắn sẽ thành Chánh giác,17 bảy lần qua lại trong cõi trời và loài người rồi về sau mới vượt thoát khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với giáo pháp này mà thấy như thật với chánh tuệ và chánh kiến, không khởi tâm phiền não, đó gọi là A-la-hán, các lậu hoặc đã dứt sạch, việc cần làm đã làm xong, buông bỏ gánh nặng, chính mình được lợi ích,18 dứt sạch các kiết sử, đưa đến tái sanh/9 có chánh trí, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

62. QUÁN SÁT NĂM THỦ UẨN20

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Có năm thủ uẩn.21 Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn.

14 Nguyên tác: Tu-đà-hoàn ,tức Sơ quả ,Đệ nhất quả ,còn gọi là Nhập lưu hay Dự lưu . 15 Nguyên tác: Tăng thượng trí tuệ adhipaññña'. Trí tuệ cao thượng. 16 Tùy pháp hành Dhammānusārī. Hành giả dùng trí tuệ tư duy, quán sát giáo pháp để tu tập, đã vượt khỏi địa vị phàm phu, đang trên lộ trình chứng đăc quả vị Dự lưu. Tùy pháp hành là vị có tuệ căn mạnh. Đại trí độ luận r.25. 1509.40. 0349Ồ06 giải thích: Bậc lợi căn, gọi là Tùy ph hành, hạng người này do suy tư, lý giải giáo pháp mà chứng đạo nên gọi là Tùy pháp hành

17 Nguyên tác: Tam-bồ-đề ,Sambodhi. 18 Nguyên tác: Đãi đắc kỷ lợi ^Sa-mon Nhị Thập ức kinh TOI. 0026.123. 0612bl5 ghi là "tự đăc thiện nghĩa,^ Thanh tịnh kinh TOI. 0026.121. 0610bl6 ghi là "nhi dắc thiện nghĩa,, . 19 Nguyên tác: Hữu kiết ,bhavasamyojana: Phiền não dẫn đến tái sanh, trói buộc vào tái sanh. 20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.62. 00 lóa 19. 21 Nguyên tác: Thọ ấm .

Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, không có trí tuệ, không sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn sanh khởi chấp ngã22 và bị trói buộc vào đó, khiến tâm bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục. Này các Tỳ-kheo! Vị Thánh đệ tử đa văn có trí tuệ, có sự sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn này không bị trói buộc bởi chấp ngã, khiến tâm không bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục. Vì sao phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, không có trí tuệ, không sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn sanh khởi chấp ngã và bị trói buộc vào đó, khiến tâm bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục? Này các Tỳ-kheo! Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, do không có trí tuệ, không sáng suốt nên thấy sắc là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Cũng như thế, đối với thọ, tưởng, hành, thức, họ thấy là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Như vậy, phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt, do không có trí tuệ, không sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn sanh khởi chấp ngã và bị trói buộc vào đó, khiến tâm bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục. Này các Tỳ-kheo! Vì sao vi Thánh đệ tử có trí tuệ, có sự sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn này không bi trói buộc bởi chấp ngã, khiến tâm không bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục? Vì vị Thánh đệ tử không thấy sắc là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Cũng như thế, đối với thọ, tưởng, hành và thức, vi ấy không thấy là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Như vậy, vi Thánh đệ tử đa văn có trí tuệ, có sự sáng suốt nên đối với năm thủ uẩn này không bị trói buộc bởi chấp ngã, khiến tâm không bị trói buộc vào đó mà sanh khởi tham dục. Nấu những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, vi ây quán sát đúng đan tát cả đêu vô thường. Cũng như thế, đối với thọ, tưởng, hành và thức, hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, vị ây quán sát đúng dăn tát cả đêu vô thường. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

22 Ngã kiến :Nhận thức sai lầm rồi chấp trước cho rằng có một thật ngã.

72 KINH TẠP A-HÀM _____

63. VÔ MINH DIỆT THÌ MINH SANH23

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

—r

Ạ

_

• Ạ ____ ĩ

A

_____ _ - _ .

_ L _

____

FT, s -

11

Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo:

Có năm thủ uẩn. Đó là sắc thủ uẩn; thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. Này các Tỳ-kheo! Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào chấp có ngã thì hết thảy đều chấp năm thủ uân này là ngã. Những gì là năm? Các Sa-môn hay Bà-la-môn đôi với sắc thấy là ngã, là 23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.63. 0016Ò13). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.45. ooilboi); s. 22.47 - m. 46. 24 Nguyên tác: N^p ư chư căn ().Theo Tạp.(7.02. 0099.45. 0011Ò08), “chu căn tăng trưởng,, ()chí cho sự hình thành ngũ căn, sự sinh thành. 25 Nguyên tác: Sở xúc (). 26 Xem chú thích 67, kinh số 45, quyển 2, tr. 49; Tạp.(7.02. 0099.45. 0011Ò12). 27 Xem chú thích 68, kinh số 45, quyển 2, tr. 49; Tạp.(7.02. 0099.45. 0011Ò13). 28 Nguyên tác: Lục xúc nhập xứ (),còn gọi là Tụic xúc xứ"().

QUYỂN 3 73

64. PHÁP CÚ29 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên,3031 thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, sau thời tọa thiền buổi chiều, Thế Tôn đến giảng đường rồi trải tòa ngồi giữa giảng đường ở trước đại chúng. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ Pháp củ3i để khen ngợi: Pháp không có tự ngã, Cũng chẳng có ngã sở? Ngã vốn đã không có, Ngã sở do gì sanh? Tỳ-kheo rõ việc đó, Đoạn hạ phần kiết sử. Lúc ấy, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất rồi chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là: "Không có tự ngã, cũng chẳng có ngã sở, ngã vốn đã không có, ngã sở do gì sanh? Tỳ-kheo rõ việc đó, đoạn hạ phần kiết sử"? Đức Phật bảo Tỳ-kheo: -Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên chấp sắc là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành và thức cũng chấp là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Vị Thánh đệ tử đa văn không thấy sắc là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành và thức cũng không thấy là ngã, là khác ngã, hoặc ở trong nhau; cũng chẳng phải là người biết, cũng chẳng phải là người thấy. Sắc này là vô thường. Thọ, tưởng, hành và thức đều là vô thường, sắc là khổ. Thọ, tưởng, hành và thức đều là khổ. sắc là vô ngã. Thọ, tưởng, hành và thức đều là vô ngã. sắc này sẽ không tồn tại. Thọ, tưởng, hành và thức sẽ không tôn tại. Săc này hư hoại. Thọ, tưởng, hành và thức đêu hư hoại. Cho nên chăng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Ngã và ngã sở sẽ không tồn tại. Người nào hiểu rõ như vậy thì chác chăn sẽ đoạn trừ năm hạ phân kiêt sử. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử rồi, làm thế nào để dứt sạch các lậu hoặc, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, trong đời hiện tại tự thân tác chứng, thành tựu an trú rồi biết rằng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh?"

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.64. 0016c04). Tham chiếu: s. 22.55 - III. 55. 30 Đông Viên Lộc Tử Mau giảng đường ().Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr. 62; Tạp.(r.02. 0099.58. 0014bl2). 31 Nguyên tác: Ưụ-đà-na (Udāna), một trong 9 hoặc 12 thể tài kinh điển, dịch ý là Tự nhiên, Pháp cu, Tự thuyết hoặc Vô vấn tự thuyết, cũng có nghĩa là Nhiếp tụng, Tổng nhiếp, tức bài kệ cô đọng, tóm tắt nội

dung bản kinh.

74 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo Tỳ-kheo: Chúng sanh phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên ở nơi không sợ hãi mà sanh ra sợ hãi. Chúng sanh phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên sợ hãi rằng không có ngã, không có ngã sở? hoặc cả hai sẽ không sanh khởi, bám víu vào bốn chỗ thức trụ.32 Những gì là bốn? Đó là thức trụ trong sắc, bám víu sắc, ưa thích sắc để tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng. Cũng vậy, thức trụ nơi thọ, tưởng, hành rồi bám víu, ưa thích để tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng. Này Tỳ-kheo! Thức ở chỗ này, hoặc đến, hoặc di, hoặc trụ lại, hoặc sanh khởi, hoặc diệt mất, hoặc tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng. Nếu nói như vầy: Lại có pháp khác, thức hoặc đến, hoặc di, hoặc trụ lại, hoặc sanh khởi, hoặc diệt mất, hoặc tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng thì đó chỉ ỉ J là lời nói suông, nêu như vặn hỏi thì sẽ không biêt, chỉ làm tăng thêm sự mê mờ, vì không ở trong cảnh giới đó vậy. Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo! Khi đã lìa tham nơi sắc giới rồi thì sự trói buộc được sanh ra do thức33 đối với sắc cũng đoạn trừ; sự trói buộc được sanh ra do thức đối với sắc được đoạn trừ rồi thì duyên bám víu vào thức cũng bi cắt đứt, thức không còn nơi để trụ nữa, cũng không thể tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành giới mà lìa tham rồi thì sự trói buộc được sanh ra do thức đối với thọ, tưởng, hành cũng đoạn trừ. Sự trói buộc được sanh ra do thức đối với thọ, tưởng, hành đã đoạn trừ rồi thì sự bám r 9 • VÍU cũng bị căt dứt, thức không còn nơi đê trụ, cũng không tăng thêm, rộng lớn, sanh trưởng trở lại. Vì thức không còn nơi để trụ nên không tăng thêm; do không tăng thêm nên không còn tạo tác; do không còn tạo tác nên an trụ; do an trụ nên biết đủ; do biết đủ nên được giải thoát; do giải thoát nên đối với các pháp thế gian không còn chấp thủ; do không chấp thủ nên không đắm r trước; do không đăm trước nên tự mình giác ngộ Niêt-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Này Tỳ-kheo! Ta nói, thức không trụ ở phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương, phương trên và phương dưới, đã trừ dục, thấy pháp, Niết-bàn, diệt tận, vắng lặng, mát mẻ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *

32 Nguyên tác: Tứ thức trụ .Xem chú thích 28, kinh số 39, quyển 2, tr. 39; Tạp.7.02. 0099.39. 0009a06. 33 Nguyên tác: Ý .Trong 4 bộ A-hàm, ba chữ "tam", “y” và "thúrc" thường sử dụng lẫn lộn. Trường

hợp này chính là chữ "thức” .

QUYÊN 3 75

Kệ tóm tắt:
Sanh diệt dĩ bất lạc, Cập tam chủng phân biệt,
Tham trước đẳng quán sát, Thị danh Ưu-đà-na.34
***

65. QUÁN SÁT NHƯ THẬT (l)35 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Ky.dà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên

thường xuyên tinh tấn36 tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo thường xuyên tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng thì mới quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Là quán sát đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự tập khởi của thức, đây là sự diệt tận của thức. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Thế nào là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức? Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên đối với các cảm thọ khổ, vui, không khổ không vui đều không quán sát như thật: Đây là sự tập khởi của thọ, sự diệt tận của thọ, vị ngọt của thọ, tai họa của thọ, sự thoát ly thọ. Vì không quán sát như thật nên đối với cảm thọ vui thì đắm trước, sanh ra thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn từ tập mà sanh khởi. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức. Thế nào là sự diệt tận của sắc? Thế nào là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức? Vị Thánh đệ tử đa văn đôi với các cảm thọ khô, vui, không khô không vui đều quán sát như thật về sự tập khởi của thọ, sự diệt tận của thọ, vị ngọt của thọ? tại họa của thọ, sự thoát ly thọ. Vì quán sát như thật nên đối với thọ, sự ưa thích, đắm trước được diệt tận; do đắm trước diệt tận nên thủ diệt tận; do thủ diệt tận nên hữu diệt tận; do hữu diệt tận nên sanh diệt tận; do sanh diệt tận nên giả, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não đều diệt tận. Như vậy là toàn bộ khối khổ lớn đều diệt tận hoàn toàn. Đó gọi là sự diệt tận của sắc, sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức.

34 Nguyên tác Nhiếp tụng:.Do đặt lại tựa đề nên Nhiêp
tụng không trùng với tên kinh. 35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02.0099.65.0017a23). Tham chiếu: Tạp.(7.02.0099.66. 0017016); S. 22.5- III. 13; s. 22.6 - m. 15. 36 Nguyên tác: Phương tiện (),đồng nghĩa với nỗ lực (),tinh tấn ().

Do vậy, này các Tỳ-kheo! Nên thường xuyên tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng. Này các Tỳ-kheo! Hãy an trụ vào thiền đinh khiến nội tâm tĩnh lặng, nỗ lực tinh cần để quán sát như thật. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như bài kỉnh Quán sáQ1 các kinh Phân biệt, Các thứ phân biệt, Biết, Biết rộng khắp, Biết mọi thứ, Gần gũif Siêng năng tu tập, Nhập, Xúc, hai kinh Chứng, cũng nói đầy đủ như thế. ***

66. QUÁN SÁT NHƯ THẬT (2)38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nên thường x^uyên tinh tấn tu tập thiền đinh để nội tâm tĩnh lặng. Vì sao như vậy? Vì tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng rồi mới quán sát như thết. Thế nào là quán sát như thật? Quán sát như thật đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự tập khởi của thức, đây là sự diệt tận của thức. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Thế nào là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức? Này các Tỳ-kheo! Phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt, do không quán sát như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, sự thoát ly săc nên ưa thích sắc ây, khen ngợi, đăm trước nên săc sẽ tái sanh ở đời sau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như thế. sắc ấy sanh thì thọ, tưởng, hành, thức liền

sanh; do không giải thoát khỏi sắc nên cũng không giải thoát đối với thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói người ấy không giải thoát đối với sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức. Thế nào là sự diệt tận của sắc? Thế nào là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức? Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của săc, vị ngọt của săc? tai họa của săc, sự thoát ly săc và biêt như thật. Do biêt*

37 Tức bài kinh vừa trình bày. Vì ý chính của bài kinh là: "Nhu thật quán sát"()nên đặt tên kinh là Quản sát. Từ bài kinh Quan sát, tiếp theo cho đến 2 bài kinh Chứng, gom tất cả 12 bài kinh. 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.66. 0017b16). Tham chiếu: Tạp.(r.Q2. 0099.65. 00 l7a23); Tạp.(r.02. 0099.43. 001 Oe 19); M. 138, Uddesavibhañga Sutta (Kinh tổng thuyêt và biệt thuyêt); s. 22.7 - III. 15.

QUYỂN 3 $ 77

như thật nên vị ấy không ưa thích đối với sắc, không khen ngợi sắc, không đắm trước sắc, cũng không sanh khởi sắc vi lai. Thọ, tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như thế. Do sắc không sanh khởi, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh khởi nên đối với sắc được giải thoát, đối với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Ta nói vị ấy được giải thoát sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, kho, não và toàn bộ khối khổ lớn. Đó gọi là sự diệt tận của sắc, là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Phải luôn luôn tinh tấn tu tập thiền định khiến nội tâm tĩnh lặng, nỗ lực tinh cần để quán sát như thật. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Cũng như bài kinh Quán sát, cho đến hai kỉnh Chứng cũng nói rộng như the?9 ***

67. TĨNH LẶNG NÔI TÂM39 40 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nên thường xuyên tinh tấn tu tập thiền đinh để nội tâm tĩnh lặng. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Nhờ tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lăng rồi mới quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Biết như thật đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự tập khởi của thức, đây là sự diệt tận của thức. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Thế nào là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức? Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên không biết như thật về sự tập khởi . . * r của săc? sự diệt tận của săc? vị ngọt của sác, tai họa của sác, sự thoát ly săc. Do không biêt như thật nên đăm trước sác ây, khen ngợi sác ây. Do đăm trước săc9 khen ngợi sắc nên chấp thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, lo, buồn, khổ, não. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn sanh khởi. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức. Thế nào là sự diệt tận của sắc? Thế nào là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức?

39 Xem chú thích tại Tạp.(r02. 0099.65. 0017a23). 40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.67. 0017c 10).

78 KINH TẠPA-HÀM _____

Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của r r / 9r sác, vi ngọt của sác, tai họa của sc, sự thoát ly sác. Do biêt như thật nên không đắm trước sắc, không khen ngợi sắc. Do không đắm trước sắc, không khen ngợi sắc nên tham ái4142diệt tận; do tham ái diệt tận nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt; sanh diệt nên già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não diệt. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn diệt tận. Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức; sự tập khởi của thức, sự diệt tận của thức, vị ngọt của thức, tai họa của thức, sự thoát ly thức đều biết như thật. Do biết như thật nên vị ấy không đắm trước thức, không khen ngợi thức kia; do không đắm trước, không khen ngợi nên tham ái diệt tận; do tham ái diệt tận nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nen già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não diệt. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn diệt, tất cả đều được diệt tận. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là sự diệt tận của sc, là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo! Hãy luôn luôn tinh tấn tu tập thiền định, tĩnh lặng nội tâm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Cũng như kinh Quản sát, cho đến hai kỉnh Chứng cũng nói rộng như th2.42 ***

68. BA YẾU TÓ43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên thường xuyên tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng, mới quán sát như thật! Thế nào là quán sát như thật? Biết như thật đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là sự tập khởi của thức, đây là sự diệt tận của thức. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Thế nào là sự tập khởi của thọ? tưởng, hành, thức?

41 Nguyên tác: Ái lạc (). 42 Xem chú thích 37, kinh số 65, quyển 3, tr. 76; Tạp.(T.02. 0099.65. 0017a23). 43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.68. 0017c06)

QUYỂN 3 79

Do mắt duyên với sắc sanh ra nhãn thức, ba yếu tố hòa hợp sanh ra xúc,4445 duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Đó gọi là sự tập khởi của sắc. Cũng như vậy đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Do ý duyên với pháp sanh ra ý thức, ba yếu tố hòa hợp sanh xúc, duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái?... (như thế cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Đó gọi là sự tập khởi của sắc, là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức. Thế nào là sự diệt tận của sắc? Thế nào là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức? Do mắt duyên với sắc sanh ra nhãn thức, ba yếu tố hòa hợp sanh ra xúc, xúc diệt thì thọ diệt,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Cũng như vậy đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Do ý duyên với pháp sanh ra ỷ thức, ba yếu tô hòa hợp sanh xúc, xúc diệt thì thọ diệt,... (cho đến) toàn bộ khôi khổ lớn diệt. Đó gọi là sự diệt tận của sắc, là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Thế nên, này các Ty-kheo! Hãy luôn luôn tinh tấn tu tập thiền định để nội tâm tĩnh lặng. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành* r A

Cũng như kinh Quán sát, cho đên hai bài kỉnh Chứng, gôm 12 bài kinh cũng nói đầy đủ như th2.45

*

Kệ tóm tắt:

Thọ dữ sanh cập Lạc, Diệc thuyết lục nhập xứ,

Nhất nhất thập nhi chủng, Thiền định tam-muội kinh.46

***

69. VƯỢT THOÁT THÂN KIẾN47

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Hôm nay, Ta sẽ giảng về con đường dẫn đến sự tập khởi kiến chấp về thân48 và con đường dẫn đến sự diệt tận của kiến chấp về thân.

44 Nguyên tác: Tam sự hòa hợp sanh xúc ().Ba yếu tố là "cn"()"cnh"()và “th(). 45 Xem chú thích 37, kinh số 65, quyển 3, tr. 76; Tạp.(r02. 0099.65. 0017a23). 46 Nguyên tác Nhiếp tụng:;.Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.69. 0018a26). Tham chiếu: s. 22.44 - III. 43. 48 Nguyên tác: Hữu thân (),ghi đầy đủ là "hữu thân kiến"(,sakkāyaditthī).

80 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào là con đường dẫn đến sự tập khởi của kiến chấp về thân? Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, không biết như thật về sự tập khởi của r z . r ỉ

săc, sự diệt tận của sác, vi ngọt của sác, tai họa của sác, sự thoát ly săc. Do không biết như thật nên ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước sắc, bám víu sắc. Do ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước sắc, bám víu sắc nên sanh tham ái, chấp thủ; thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, bệnh, chét, lo, buôn, khổ, não. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như the. Đó gọi là con đường dẫn đến sự tập khởi kiến chấp về thân. Này các Tỳ-kheo! Nên biết con đường dẫn đến sự tập khởi kiến chấp về thân chính là con đường dẫn đến sự tập khởi của khổ. Thế nào là con đường dẫn đến sự diệt tận kiến chấp về thân? Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, sự thoát ly sắc. Do biết như thật nên đối với sắc, vị ấy không vui thích, không khen ngợi, không đắm trước, không bám víu. Vì không vui thích, không khen ngợi, không đam trước, không bám víu nên sự tham ái sắc ấy diệt tận; tham ái diệt thì thủ diệt; thủ diệt thì hữu diệt; hữu diệt thì sanh diệt; sanh diệt thì già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, toàn bộ khối khổ lớn diệt tận. Cũng giông như săc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thê. Đó gọi là con đường dẫn đến sự diệt tận kiến chấp về thân. Con đường dẫn đến sự diệt tận kiến chấp về thân chính là con đường dẫn đến sự diệt tận của khổ. Đó là Ta nói về con đường dẫn đến sự diệt tận kiến chấp về thân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh Đương thuyết^ kinh Hữu và kỉnh Đương tri cũng nói như vậy. ***

70. KIÊN CHẤP VỀ THÂN (l)49

50

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-ve.

49 Tức bài kinh vừa trình bày. Vì mở đầu bài kinh, đức Phật nói: "Ngỗi kim đương thuyếf,(), nên đặt tên kinh là Đương thuyết. Bản dịch Việt đặt lại tên khác cho phù hợp nội dung kinh. 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.70. 0018al6). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.71. 00Ì8Ò28); s. 22.103 - III. 157.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ giảng nói kiến chấp về thân,51 sự tập khởi của kiến chấp về thân và sự diệt tận của kiến chấp về thân. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là kiến chấp về thân? Đó là năm thủ uẩn. Những gì là năm? Đó là r Q 9 9 l 1 1 9 9 sác thủ uân, thọ thủ uân, tưởng thủ uân5 hành thủ uân? thức thủ uân. Đó gọi là kiến chấp về thân. Thế nào là sự tập khởi của kiến chấp về thân? Đó chính là khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham rồi đắm trước nơi này, nơi kia, đó gọi là sự tập khởi của kiến chấp về thân. Thế nào là sự diệt tận của kiến chấp về thân? Tức là do khát ái này, khát ái dẫn đen sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham rồi đắm trước nơi này, nơi kia đã trừ sạch hoàn toàn, đã nhổ bỏ, đã dứt sạch, ly dục, tịch diệt, vắng 9 9r r • lặng, ngưng nghỉ.52 Đó gọi là sự diệt tận của kiên châp vê thân. Đó là giảng nói kiến chấp về thân, sự tập khởi của kiến chấp về thân và sự diệt tận của kiến chấp về thân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh Đương thuyết,53 kỉnh Hữu và kỉnh Đương tri cũng nói như vậy. ***

71. KIẾN CHẤP VỀ THÂN (2)54 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Nay Ta sẽ giảng nói kiên châp vê thân, sự tập khởi kiên châp vê thân, sự diệt tận kiến chấp về thân và con đường đưa đến sự diệt tận kiến chấp về thân. Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thây. Thế nào là kiến chấp về thân? Đó là năm thủ uẩn. Những gì là năm? sắc thủ uân, thọ thủ uân, tưởng thủ uân, hành thủ uân, thức thủ uân, đó gọi là kiên chấp về thân.

51 Nguyên tác: Hữu thân khổ biên ()sửa lại theo Đại Chảnh là "hữu thân biên"(, sakkāyanta). Biên (anta): Cực đoan, nhận thức giới hạn. 52 Nguyên tác: Ly dục, diệt, tịch, một ().Xem chú thích 9, kinh số 35, quyển 2, tr. 34; Ể(r.O2. 009935. 0008a05). 53 Tức bài kinh vừa trình bày. Vì mở đầu bài pháp thoại, đức Phật nói: "Ngã kim đương thuyết"( ),nên đặt tên kinh là Đương thuyết. Bản dịch Việt đặt lại tên khác cho phù hợp nội dung kinh. 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.71. 0018028). Tham chiếu:.(02. 0099.70. 00Ì8al6); Tang.(r02. 0125.46.2. 0775cl9); s. 22.105 - III. 159; A. 10.20 - v. 29.

Thế nào là sự tập khởi kiến chấp về thân? Khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham roi đam trước nơi này, nơi kia, đó gọi là sự tập khởi kiến chấp về thân. Thế nào là sự diệt tận kiến chấp về thân? Khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham rồi đắm trước nơi này, nơi kia đã trừ sạch hoàn toàn, đã nhổ bỏ, đã trừ sạch, ly dục, tịch diệt, đó gọi là sự diệt tận của kiến chấp về thân. Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận kiến chấp về thân? Đó là Thánh đạo tám chi gồm chánh kiến, chánh tư duy,55 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,56 chánh niệm, chánh định, đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận kiến chấp về thân. Đay là giang nói kiến chấp về thân, sự tập khởi kiến chấp về thân, sự diệt tận kiến châp về thân và con đường đưa đến sự diệt tận kiến chấp về thân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Kinh khác cũng nói như thể, chỉ có sự khác biệt la: uNên biết kiến chấp về thân, nên biết đoạn trừ sự tập khởi kiến chấp về thân, nên biết chứng ngộ sự diệt tận kiến chấp về thân và nên biết con đường tu tập để đoạn trừ kiến chấp về thẩn.^, Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như bài kinh Đương thuyếty kinh Hữu và kỉnh Đương tri cũng nói như trên, chỉ có sự khác biệt lấy. "Tỳ-kheo nên biết kiến chấp ve thân, đoạn trừ sự tập khởi kiến chấp về thân, chứng ngộ sự diệt tận kiến chấp về thân và con đường tu tập để đoạn trừ kiến chấp về thân. Đó gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ dau."58 Lại có sự sai khác: "Đó gọi là Tỳ-kheo được vượt thoát khổ đau, dứt sạch *59 Phạm hạnh vẹn toàn, Thượng sĩ thuần tinh.,, phiền nao,5557 56 Lại có sự sai khác: "Đó gọi là Tỳ-kheo A-la-hán, dứt sạch hữu lậu, việc cần làm đã làm xong, đã buông bỏ gánh năng, mau chóng được lợi ích, dứt hết các kiết sử, có chánh trí, tâm được giải thoát." Lại có sự sai khác: "Đó gọi là Tỳ-kheo phá ải, vượt hào, thoát khỏi cảnh giới, vượt các chướng ngại, dựng ngọn cờ Thanh."

55 Nguyên tác: Chánh chí . 56 Nguyên tác: Chánh phương tiện . 57 Tức bài kinh vừa trình bày. ^Nguyên tác: Đoạnái dục phược, chư kiết đẳng pháp, tu vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên , .Đây là một cách viết khác của thành cú: Đoạn ái dục, chuyển chư kiết, chỉ mạn vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên acchecchi tanham, vỉvattayi samyojanarn, sammā mãnãbhisamayã antamakãsi dukkhassa. 59 Nguyên tác: Cứu cánh ly cấu .

Lại có sự sai khác: "Thê nào gọi là phá ải? Đó là đoạn trừ năm hạ phân kiết sử. Thế nào gọi là vượt hào? Đó là vượt qua hào sâu vô minh. Thế nào gọi là thoát khỏi cảnh giới? Đó là hoàn toàn thoát khỏi sanh tử không đầu mối. Thế nào gọi là vượt các chướng ngại? Đó là dứt sạch khát ái. Thế nào là dựng ngọn cờ Thánh? Đó là trừ sạch ngã mạn." Lại có sự sai khác: UĐÓ gọi là Tỳ-kheo đoạn trừ hết năm chi,6thành tựu 62 nương vào bốn Thánh chủng,63 buông bỏ mọi tà kiến,64 sáu chi,61 giữ gìn một,60 61 xa lìa các mong câu, các tưởng văng lặng, thân hành dừng nghi, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, Phạm hạnh thuần nhất, là bậc Vô thượng sĩ.99 * Kệ tóm tắt: Kỳ đạo hữu tam chủng, Thật giác diệc tam chủng, Thân hữu tứ chủng thuyết, La-hán hữu lục chủng.65

*** 72. PHÁP ĐIỀU PHỤC THAM66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

60 Nguyên tác: Đoạn ngũ chi ().Theo Tăng.(r.02. 0125.52.7. 0827al4), “ngũfhi" chi cho 5 hạ phân kiêt sử (7^^^, pañca orambhãgiya sarḶiyọjanà), gôm: (i) Tham dục (kāmarāga), (ii) Sân khuê (vyãpãdă), (iii) Thân kiên (sakkdyadihhi), (iv) Giới cấm thủ (, sīlabbataparāmāso), (v) Nghi (vicikicchā). 61 Nguyên tác: Thành lục i.().Theo Du-già luân ký (7.42. 1828.22. 0807al2), đó là “thanh tựu lục niệm,, (). 62 Nguyên tác: Thủ hộ nhất ().Quảng nghĩa pháp môn kinh (7.01.0097. 0922all) gọi là "nhất pháp thu h0”(;Du-gia sư địa luận (7Q 1579. 34. 0477a09) gọi là "nhất hướng thủ h().Theo Quảng nghĩa pháp môn kinh (roi. 0097. 0920c23) thi Cithu hộ,9 ()ở đây mang nghĩa giữ gìn các căn môn (). 63 Nguyên tác: Y tứ chủng ().D. 34, Dasuttara sutta (Kinh thập thượng) ghi: Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo có thực hiện bốn y? Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo sau khi suy từ, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ mọt pháp; sau khi suy tư, đoan trừ một pháp; sau khi suy tư, tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy la vị Tỵ-kheo thực hiện bổn y (HT. Thích Minh Châu dịch). Ngoài rà, y chúng^x Ệ) còn được Tứ phan luật (T.22.y 1428.58. 1Ọ01c09) gọi là utư y chr (Ế),tức biết đủ ve y phục, về thức ăn, về vật dụng nằm, ngồi và về thuốc thang trị bệnh. 64 Nguyên tác: Khí,xả chư đế ().Q^àng nghĩa pháp môn kinh (ro 1.0097., 0922all) gọi tắt của uxả nhất đế thiên chấp"(),là buông bỏ sự chấp giữ quan diêm thiên kiến. ^ Nguyên tác Nhiếp tụpg:;3 ;Bài kê này kể tên cả những bài kinh nói văn tát trong các bài kinh từ 69 đên 71. Do đặt lại tựa đê nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh. 66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.72. 0019a04). Tham chiếu: s. 22.23 - III. 26; S. 22.106- ÌIL 159/

84 KINH TẠPA-HÀM

Ấ • y r-pl Á FT^ 2 19 r-p \ j í Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ta sẽ giảng nói pháp càn được biết, sự thông tuệ67 và bậc Thông tuệ. Hãy ĩ > lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thây. Thế nào là pháp cần được biết? Đó là năm thủ uẩn. Những gì là năm? sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn, đó gọi là pháp cần được biết. Thế nào là sự thông tuệ? Đó là sự điều phục dục tham, đoạn trừ dục tham và vượt thoát dục tham, đó gọi là sự thông tuệ. Thế nào là bậc Thông tuệ? Đó là bậc A-la-hán. Bậc A-la-hán chẳng phải tồn tại sau khi chết, chẳng phải không tồn tại sau khi chết, chẳng phải vừa tồn tại vừa không tôn tại sau khi chét, chăng phải chăng tôn tại chăng không tôn tại sau khi chết... (nói rộng ra cho đến) vô lượng luân hồi68 vĩnh viễn diệt tận. Đó gọi là pháp cần được biết, sự thông tuệ và bậc Thông tuệ. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

73. BUÔNG Bỏ GÁNH NẶNG69 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xa-ve* , , Ặ • Ạ FT^-I x r-1-ĩ Ạ -f 9 rrn \ Bay giơ, The Tôn bảo các Ty-kheo: -Nay Ta sẽ giảng nói về gánh nặng, giữ lấy gánh năng, buông bỏ gánh nặng và kẻ mang gánh nặng. Hãy lang nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là gánh nặng? Đó là năm thủ uẩn. Những gì là năm? sắc thủ uẩn,

thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Thế nào là giữ lấy gánh nặng? Khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham roi đam trước nơi này, nơi kia. Thế nào là buông bỏ gánh nặng? Nếu khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham roi đắm trước nơi này, nơi kia đã bị đoạn trừ hoàn toàn, đã diệt trừ, đã nhổ bỏ? đã trừ sạch, ly dục, tịch tĩnh, ngtrng nghỉ. Thế nào là kẻ mang gánh nặng? Đó là con người. Là người này có tên như vậy, sanh ra như vậy, dòng dõi như vậy, ăn uống như vậy, chịu khổ vui như vậy,

67 Nguyên tác: Trí (paryānāti)'. Thông tuệ, hiểu biết rõ ràng, chắc chắn. 68 Nguyên tác: Chư số (),nghĩa là luân hồi. Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l, tr. 12; Tạp. (7.02.0099.16.003014). 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.73. 0019al5). Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.25.4. Ó631C11); s. 22.22 - m. 25.

sông lâu như vậy, trụ lâu như vậy, thọ mạng có giới hạn như vậy. Đó gọi là gánh nặng, giữ lấy gánh nặng, buông bỏ gánh nặng và người mang gánh nặng. Khi áy, The Ton noi kẹ: Đã buông gánh nặng rồi, Đừng nên mang gánh khác, Ganh nặng là khổ thôi, Buông gánh vui nhất đời. Nếu đoạn tất cả ái, Là dứt sạch các hành, Thấu rõ cảnh giới khác, Chẳng còn phải tái sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

74. ĐẾN VÀ ĐI70 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có năm thủ uẩn. Những gì là năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên không biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, sự thoát ly sắc. Do không biết như thật nên đối với sắc liền ưa thích, khen ngợi, bám víu vào, bi sự trói buộc của săc trói buộc, bị sự trói buộc ở bên trong trói buộc, không biêt nguôn góc, không biết giới hạn, không biết thoát ly. Đó gọi là phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, do trói buộc mà sanh ra, do trói buộc mà chết đi, bị trói buộc từ đời này sang đời khác. Người ấy do trói buộc mà sanh thì cũng do trói buộc mà chết đi, đó gọi là kẻ phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt, bi ma không chê, vào trong lưới ma, theo sự biến hóa của ma, bị sự trói buộc của ma trói buộc, bị ma dẫn dắt. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vi Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt tận n r n ỉ) f r x T" 1 . của săc, vị ngọt của săc? tai họa của săc? sự thoát ly săc. Vì biêt như thật nên vị ấy không ưa thích sắc, không khen ngợi, không bám víu vào, không bị sự trói buộc của sác trói buộc, không bị sự trói buộc bên trong trói buộc, biêt nguôn gốc, biết giới hạn, biết thoát ly. Đó gọi là vị Thánh đệ tử đa văn không bị trói buộc mà sanh, không bị trói buộc mà chết, không bị trói buộc từ đời này sang đời khác, không bi ma khống chế, không rơi vào tay của ma, không theo sự tạo tác của ma, không bị ma trói buộc, giải thoát sự trói buộc của ma, thoát khỏi sự dẫn dắt của ma. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

70 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.74. 0019Ò02). Tham chiếu: s. 22.65 - III. 75; S. 22.117-IIL 164. •

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

75. NHƯ LAI VÀ A-LA-HÁN71 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm thủ uân. Những gì là năm? Đó là sác thủ uân? [thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn]. Này các Tỳ-kheo! Đối với sắc mà nhàm chán, lìa dục, tịch diệt, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức mà nhàm chán, lìa dục, tịch diệt, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Tỳ-kheo đối với sắc cũng nhàm chán, lìa dục, tịch diệt, đó gọi là bậc A-la- hán được giải thoát nhờ trí tuệ. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức mà nhàm chán, lìa dục, tịch diệt, đó gọi là bậc A-la-hán được giải thoát nhờ trí tuệ. Này các Tỳ-kheo! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán được giải thoát nhờ trí tuệ có gì khác biệt? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là cội nguôn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyêt giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thây. Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác dù chưa từng nghe pháp nhưng có thể tự mình giác ngộ pháp, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, vì muốn khai mở sự giác ngộ cho hàng đệ tử72 ở đời sau mà nói các pháp như bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, Thánh đạo tám chi. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, là bậc đạt được điều chưa đạt, được lợi ích với điều chưa lợi ích, là bậc biết rõ con đường, phân biệt về con đường, giảng nói về con đường, thông suốt về con đường, lại có thể tác thành, giáo hóa, khuyên răn hàng đệ tử, khiến họ hoàn toàn

71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.75. 0019b21). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.684. 0Ì86b26); s. 22.58 - III. 65. 72 Nguyên tác: Thanh văn (Sāvakā), vừa có nghĩa là bậc nghe nhiều vừa có nghĩa là hàng đệ tử.

tuân theo những lời dạy đó rồi sống an vui trong thiện pháp.73 Đó gọi là sự khác biệt giữa Như Lai và A-la-hán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

76. QUÁN SÁT NĂM UẨN74 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có năm thủ uẩn. Những gì là năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Tỳ-kheo các thầy hãy quán sát sắc. Quán sát sắc rồi, thấy sắc là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: - Lành thay! Lành thay! sắc là vo ngã, rủiững gì vô ngã thì vô thường, những gì vô thường thì khổ, nếu là khổ thì hết thảy chúng đều chẳng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Hãy nên quán thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vị Thánh đệ tử đa văn đối với năm thủ uẩn này mà quán sát chẳng phải

ngã, chẳng phải ngã sở; quán sát như thế rồi nên đối với thế gian không có gì chấp thủ. Người không chấp thủ thì không có gì đắm trước, vì không đắm trước nên tự mình chứng ngộ Niết-bàn: "Sụ* sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

73 Đoạn kinh này chưa sáng tỏ. Xem thêm ý kinh tương tự ở kinh số 684; Tạp.(02. 0099.684. 0186b26). 74 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.76. 0019cl2). Tham chiếu: s. 22.118-III. 165; S. 22.119-ÌIL 166/

77. CHẤM DỨT TÁI SANH75 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: -Hãy đoạn trừ tham dục đôi với sac, tham dục đã đoạn trừ thì sac đoạn trừ; sắc đã đoạn trừ và biết đã đoạn trừ hoàn toàn;7677 đã đoạn trừ hoàn toàn thì dứt trừ cội gốc, như chặt ngọn cây da-la,77 về sau không thể sanh trưởng trở lại. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức; hãy đoạn trừ tham dục đối với thức,... (cho đến) không the sanh trưởng trở lại ở đời sau. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

78. SANH KHỞI VÀ DIỆT TẬN78 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xa-ve* Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu sắc sanh khởi, dừng trụ, hiện hữu thì khổ khởi lên từ đây, bệnh dừng trụ ở đây, già chết hiện hữu ở đây. Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy. Này các Tỳ-kheo! Nếu sắc diệt tận, dừng nghỉ, diệt mất thì khổ diệt từ đây, bệnh dừng nghỉ từ đây, già chết diệt mất từ đây. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

79. SẮC VÔ THƯỜNG79

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.77. 0019c25). Tham chiếu: s. 22.25 - m. 27; S. 23.9 - IIỈ. 193. 76 Nguyên tác: Đoạn tri (),mang nghĩa như "biến tri"(,parijānāti): Biết rõ tường tận, chắc chắn. 77 Nguyên tác: Đa-la (tāla), thuộc họ cây cọ, cây thốt nốt. 78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.78. 0020a03). Tham chiếu: s. 22.30 - m. 31. 79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.79. 0020a 10). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.8. 0001c22); ý 22.9-lì - IIL 19-20. .

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sắc quá khứ và sắc tương lai còn vô thường, huống gì sắc hiện tại. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như thế rồi nên không luyến tiếc sắc quá khứ, không mong cầu sắc tương lai, đối với sắc hiện tại thì nhàm chán, lìa dục, tịch diệt, văng lăng. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! Nếu

không có sắc quá khứ thì Thánh đệ tử đa văn đã không có sự không luyến tiếc sắc quá khứ, do vì có sắc quá khứ nên Thánh đệ tử đa văn không luyến tiếc sắc quá khứ. Nếu không có sắc vị lai thì Thánh đệ tử đa văn không có sự không mong cầu sắc vị lai, do vì có sắc vi lai nên Thánh đệ tử đa văn không mong cầu sắc vi lai. Nếu không có sắc hiện tại thì Thánh đệ tử đa văn không đối với sắc hiện tại mà sanh nhàm chán, lìa dục, hướng đến diệt tận, vì có sắc hiện tại nên Thánh đệ tử đa văn đối với sắc hiện tại mà sanh nhàm chán, lìa dục, hướng đến diệt tận. Đối với thọ? tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Cũng như kỉnh Vô thường, ba kỉnh Khổ, Không và Vô ngã cũng nói như vậy. ***

80. PHÁP ẤN CỦA BẬC THÁNH80 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước X£ve. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta sẽ giảng nói vê pháp ân của bậc Thánh và tri kiên thanh tịnh. Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Nếu có Tỳ-kheo nói như vầy: "T6i tuy chưa đạt được định Không,81 nhưng lại sanh khởi định Vô tướng, Vô sở hữu, được tri kiến lìa kiêu mạn thì chớ nói như thế. Vì sao như vậy? Vì nếu chưa đạt được Không mà cho rằng ta đã đạt được Vô tướng, Vô sở hữu, tri kiến lìa kiêu mạn thì việc này không thể xảy ra. Nếu có Tỳ-kheo nói như vầy: '"Tôi đã đạt được Không, có thể sanh khởi định Vô tướng, Vô sở hữu và tri kiến lìa kiêu mạn", đây là lời khéo nói. Vì sao như vậy? Nếu đã đạt được Không thì có thể sanh khởi Vô tướng, Vô sở hữu, tri kiến lìa kiêu mạn thì điều này chắc chan như vậy.

^Tựa đềjđặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.80. 0020a25). Tham chiếu: Thánh pháp ấn kinh (7.02. 01Ò3.1. 0500a04)* 81 Nguyên tác: Không tam-muội (),tức Không định (Suñnato samādhī).

Thế nào là Thánh đệ tử đạt được tri kiến thanh tinh? Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu vị Tỳ-kheo ở nơi nhàn vắng hay ngồi bên gốc cây mà khéo quán sát sắc là vô thường, hoại diệt, là pháp lìa dục; cũng như vậy, quán sát thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, hoại diệt, là pháp lìa dục. Quán sát các uẩn kia là vô thường, hoại diệt, không bền chắc, là pháp biến đổi thì tâm sẽ an lạc, thanh tịnh, giải thoát, đó gọi là Không. Người quán sát như thế tuy chưa lìa kiêu mạn nhưng có tri kiến thanh tịnh. Lại nhờ thiền định, chân chánh tư duy rồi quán sát sự đoạn diệt của tướng sắc; quán sát sự đoạn diệt của tướng thanh, hương, vi, xúc, pháp, đó gọi là Vô tướng. Người quán sát như the tuy chưa lìa kiêu mạn nhưng có tri kiến thanh tịnh. Lại nhờ thiền định, chân chánh tư duy rồi quán sát sự đoạn diệt của tướng tham, sự đoạn diệt của tướng sân, sự đoạn diệt của tướng si. Đó gọi là Vô sở hữu. Người quán sát như thế tuy chưa lìa kiêu mạn nhưng có tri kiến thanh tinh. Lại nhờ thiền đinh,

81. CÓ NHÂN VÀ CÓ DUYÊN83 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc thành Tỳ-xá-ly.84 Khi ấy, có người thuộc dòng

Lyxa, tên là Ma-ha-nam85 hằng ngày thường đi đen chỗ Phật. Ngày nọ, Ly-xa Ma-ha-nam nghĩ tham: "H6m nay, nếu ta đến chỗ Thế Tôn sớm thì Ngài và các vi Tỳ-kheo mà ta quen biết đều đang tọa thiền; vậy bây giờ ta nên đến trú xứ của ngoại đạo tà mạng86 ở nơi bảy cây am-la.” Rồi Ma-ha-nam liền đến chỗ đó, là trú xứ của Phú-lan-na Ca-diếp.87 Bấy giờ, năm trăm đồ chúng ngoại đạo đang vây quanh giáo chủ Phú-lan-na Ca-diếp, đùa cợt ồn náo, bàn luận thế tục. Từ xa trông thấy Ly-xa Ma-ha-nam đi đến, Phú-lan-na Ca-diếp liền bảo quyến thuộc cần giữ yên lặng: "Các ông hãy im lăng! Ly-xa Ma-ha-nam này là đệ tử của Sa-môn Cù-đàm. Vi này là đệ tử áo trắng88 của Sa-môn Cù-đàm5 là bậc thượng thủ nơi thành Tỳ-xá-ly. Ông ấy thường ưa tĩnh lặng, khen ngợi tĩnh lặng, chỗ ông ấy đến là chỗ có đồ chúng tĩnh lặng, vì thế các ông hãy nên tĩnh lặng?9 Ma-ha-nam đến chỗ đồ chúng Phú-lan-na, ân cần hỏi thăm nhau rồi ngồi sang một bên. r \

Bây giờ, Ma-ha-nam hỏi Phú-lan-na răng: Tôi nghe giáo chủ Phú-lan-na nói pháp cho chúng đệ tử như vầy: "Không nhân, không duyên khiến chúng sanh có cấu uế; không nhân, không duyên khiến chúng sanh được thanh tjnh." Thế gian đang truyền luận thuyết này. Ông xét kỹ xem, luận thuyết này có phải là lời lẽ của người ngoài vu báng ông chăng? Người đời vẽ vời ra như the, là đúng pháp hay phi pháp, có ai cùng ông bàn cãi, chất vấn hay chê trách gì không? Phú-lan-na Ca-diếp đáp: -Thật sự có luận thuyết này, chẳng phải người đời dối truyền. Tôi lập ra luận này, là luận đúng như pháp; tôi nói ra pháp này, đều tùy thuận theo pháp, không có người đời nào đến chất vấn hay chỉ trích gì cả. Vì sao như vậy? Này Ma-ha- nam! Tôi thấy như thế và nói như thế: "Không nhân, không duyên khiến chúng sanh có cấu uế; không nhân, không duyên khiến chúng sanh được thanh tjnh."

83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.81. 0020Ò28. Tham chiếu: s. 22.60 III. 68. 84 Nguyên tác: Tỳ-da-ly ,Vesālī. 85 Ma-ha-nam Mahānāma. Theo s. 22.60 - III. 68: Mahāli, một thủ lĩnh của thị tộc Licchavī. Bản Hán nhầm vì Ma-ha-nam thuộc thị tộc Sākya. 86 Nguyen tác: A-kỳ-tỳ ,cũng gọi là "Akỳtỳ.già”.Theo Phiên dịch danh nghĩa tập 7.54. 2131.6. 1151a24, ông là ngoại đạo tà mạng ājivika. Tuy nhiên theo Tạp. L02. 0099.573. 0152a24, "Akỳ-tỳ”cũng chỉ cho ngoại đạo lõa hinh acela, ở đây chỉ ông Phú-lan-na Ca-diêp. 87 Phú-lan-na Ca-diếp Pūrana Kassapa. 88 Nguyên tác: Bạch y đệ tử Đệ tử tại gia.

92 KINH TẠPA-HÀM

Ma-ha-nam nghe Phú-lan-na nói như vậy thì không hài lòng, liền quở trách rồi từ chỗ ngồi đứng dậy đi thẳng đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên rồi đem việc luận nghị cùng Phú-lan-na thuật lại với đức Phật. Đức Phật bảo Ly-xa Ma-ha-nam: Phú-lan-na nói theo ý mình, không đáng ghi nhận. Phú-lan-na thật là si mê, không hiểu, bất thiện, phi lý khi nói "không nhần, không duyên khiến chúng sanh có cấu uế; không nhân, không duyên khiến chúng sanh được thanh tjnh." Vì sao như vậy? Vì có nhân, có duyên khiến chúng sanh có cấu uế; có nhân, có duyên khiến chúng sanh được thanh tịnh. Này Ma-ha-nam! Do nhân gì, duyên gì khiên chúng sanh có câu uê; do nhân

gì, duyên gì khiến chúng sanh được thanh tịnh? Ma-ha-nam! Nêu sắc chỉ toàn là khô, chăng vui, chăng đưa đên vui, chăng nuôi lớn niêm vui, xa lìa niêm vui thì chúng sanh đã không nhân đây mà sanh khởi đắm nhiễm lạc thú. Ma-ha- nam! Do sắc chẳng phải chỉ toàn là khổ mà là vui, đưa đến vui, nuôi lớn niềm vui, không lìa niềm vui, thế nên chúng sanh nhiễm trước nơi sắc; vì nhiễm trước nên bi ràng buộc, bị ràng buộc nên có phiền não. Này Ma-ha-nam! Nếu thọ, tưởng, hành, thức chỉ toàn là khổ, chẳng vui, chẳng đưa đến vui, chẳng nuôi lớn niềm vui, xa lìa niềm vui thì chúng sanh đã không nhân đây mà sanh khởi đắm nhiễm lạc thú. Ma-ha-nam! Do thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chỉ toàn là kho mà là vui, đưa đen vui, nuôi lớn niềm vui, không lìa niềm vui, the nên chúng sanh nhiễm trước nơi thọ, tưởng, hành, thức; vì nhiễm trước nên bị ràng buộc, bị ràng buộc nên có phiền não. Này Ma-ha- nam! Đó gọi là có nhân, có duyên khiến chúng sanh có cấu uế vậy. Này Ma-ha-nam! Do nhân gì, duyên gì khiến chúng sanh được thanh tịnh? r r 9 9 9 r 9 9

Ma-ha-nam! Nêu sác chỉ toàn là vui, chăng khô, chăng đưa đên khô, chăng nuôi lớn ưu kho, xa lìa ưu kho thì chúng sanh đã không nhàm chán nơi sắc. Này Ma- ha-nam! Vì sắc chẳng phải chỉ toàn là vui mà là khổ, đưa đến khổ, nuôi lớn ưu khổ, không lìa ưu khổ, thế nên chúng sanh nhàm chán nơi sắc; vì nhàm chán nên chẳng vui thích, vì chẳng vui thích nên được giải thoát. Này Ma-ha-nam! Nếu thọ, tưởng, hành, thức chỉ toàn là vui, chẳng khổ, chăng đưa đên khô, chăng nuôi lớn ưu khô, xa lìa ưu khô thì chúng sanh đã không do thọ, tưởng, hành, thức mà sanh khởi nhàm chán. Này Ma-ha-nam! Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chỉ toàn là vui mà là khổ, đưa đến khổ, nuôi lớn ưu khổ5 không lìa ưu khổ, thế nên chúng sanh đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh khởi nhàm chán; vì nhàm chán nên chẳng vui thích, chẳng vui thích nên được giải thoát. Này Ma-ha-nam! Đó gọi là có nhân, có duyên khiến chúng sanh được thanh tinh. Bấy giờ, Ma-ha-nam nghe Phật dạy xong, đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi lui ra. *

QUYỂN 3 93

Kệ tóm tắt:
Tri pháp cập Trọng đảm, Vãng nghệ, Quán, Dục tham,
Sanh cập dữ Lược thuyết, Pháp ấn, Phú-lan-na.89
***

82. THẤY ĐƯỢC vô THƯỜNG, KHỔ90 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại một ngôi tháp,91 ở tinh xá Trúc Lâm.92 Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ vào đâu mà thấy được vô thường, khổ? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Vị Thánh đệ tử đa văn ở nơi sắc mà thay được vô thường, kho; ở nơi thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được vô thường, khổ. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, là vô thường! Đức Phật hỏi: - Này các Tỳ-kheo! Những gì vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, là khổ! -Này các Tỳ-kheo! Nếu vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử đa

văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã hoặc tồn tại trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không nên! Đức Phật dạy tiếp: Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc

89 Nguyên tác Nhiếp tụng;,,,;;.Nhiếp tụng này ghi lại tên các
bài kinh từ 72 đến 81, nhưng lại thiếu kinh số 75. Do đặt lại tựa đe nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. 90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.82. 0021a25. 91 Nguyên tác: Chi-đề cetiyà: Tháp, miếu, chùa. 92 Nguyên tác: Trúc Viên tinh xá :Tinh xá Trúc Lâm.

ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân thì tát cả đêu chăng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vi Thánh đệ tử đa văn quán sát như the roi thì nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức; vì nhàm chán nên không ưa thích, vì không ưa thích nên được giải thoát, vì giải thoát nên biết: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh." Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

83. THẤY BIẾT NHƯ THẬT93 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Bay giơ, The Ton hỏi các Tỳ-kheo: Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ vào đâu mà thấy chẳng có ngã, chẳng khác ngã5 chẳng tồn tại trong nhau? Tức là phải quán sát chân chánh, bình đẳng94 như thế nào để thấy biết như thật? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con! Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Vị Thánh đệ tử đa văn đối với sắc thấy chăng có ngã, chẳng khác ngã, chăng tồn tại trong nhau, đó gọi là quán sát đúng như thật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Phật lại hỏi các Tỳ-kheo: Sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, vô thường! Đức Phật lại hỏi: - Những gì vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: —Là khổ, bạch Thế Tôn! Này các Tỳ-kheo! Nếu những gì vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã, tồn tại trong nhau chăng? 93 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.83. 0021 b 14). 94 Nguyên tác: Như thị bình đẳng chánh quán (ín).

QUYỀN 3 95

Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Không nên, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo? những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả đều chẳng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau; đó gọi là quán sát đúng như thật. Thọ,, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như thế rồi thì đối với sắc được giải thoát; đối với thọ,

tưởng, hành, thức cũng được giải thoát. Ta nói người ấy giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não; tức là giải thoát khỏi một khối khổ lớn. r Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

84. CHÁNH QUÁN95 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường, vô thường thì khổ, khổ thì chẳng có ngã. Chẳng có ngã nghĩa là tất cả sắc ấy chẳng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Biết chân thật như thế gọi là chánh quán. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn đối với năm thủ uẩn này quán sát chẳng có ngã? chăng có ngã sở. Quán sát như thê roi thì đôi với các pháp thê gian không còn chấp thủ, vì không chấp thủ nên không nhiễm trước, vì không nhiễm trước nên tự mình giác ngộ Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ, sau khi các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

85. KHÔNG THẤY có NGÃ96

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bây giờ, The Ton hoi các Tỳ-kheo:

95 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.84. 0021c05). Tham chiếu: s. 22.45 - III. 44. 96 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.85. 0021C15). Tham chiếu: s. 22.46 - III. 45.

96 KINH TẠPA-HÀM

Này các Tỳ-kheo! Nhờ vào đâu mà không thấy có ngã, khác ngã, tồn tại trong nhau? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con! Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Đối với sắc không thấy có ngã, khác ngã, tồn tại trong nhau. Đối với thọ? tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo thưa Phật: -Vô thường, bạch Thế Tôn! Đức Phật hỏi: - Những gì vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Là khổ? bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: Này các Tỳ-kheo! Nấu những gì vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã, tồn tại trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Không nên, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ5 hoặc hiện tại, hoặc tương lai, hoặc thô hoặc tế, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả đều chẳng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn đối với năm thủ uẩn này quán sát chẳng có ngã, chăng có ngã sở; quán sát như thê roi thì đôi với các pháp thê gian không còn chấp thủ, vì không chấp thủ nên không nhiễm trước, vì không nhiễm trước nên tự mình giác ngộ Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã

được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." r \

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

QUYỂN 3 97

86. SẮC LÀ VÔ THƯỜNG97 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu như sắc vô thường ấy mà thường còn thì sắc ấy chẳng thể có bệnh, có khổ, cũng chẳng thể đối với sắc mà có mong cầu, muốn sắc như thế này hay không như thế này. Bởi vì sắc là vô thường nên nơi sắc có bệnh, có khổ phát sanh, cũng có thể muốn sắc như thế này hay không như thế này. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! Các thầy nghĩ thế nào? sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo thưa: -Vô thường, bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: - Này các Tỳ-kheo! Vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn, là khổ! Đức Phật bảo: -Này các Tỳ-kheo! Nếu vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã hoặc tồn tại trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Không nên, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả đều chẳng CÓ ngã, chăng có ngã sở, hay biêt chân thật như thê. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như thật đối với sắc, quán sát như thật rồi thì đối với sắc sanh nhàm chán, lìa tham muốn, chẳng vui thích, được giải thoát; đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng sanh nhàm chán, lìa tham muôn, chăng vui thích, được giải thoát: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

97 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.86. 0022a06).

98 KINH TẠPA-HÀM

87. SẮC LÀ KHỔ9899 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ5 The Ton bảo các Tỳ-kheo: Sắc là khổ. Nếu sắc chẳng phải là khổ thì nơi sắc ấy chẳng thể có bệnh, có khổ phát sanh, cũng chẳng thể muốn sắc như thế này hay không như thê này. Sắc là khổ, vì sắc là khổ nên nơi sắc có bệnh phát sanh, cũng có thể nơi sắc muốn cho nó như thế này hay không như thế này. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! -Vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Là khổ, bạch Thế Tôn! Đức Phật hỏi: Nếu vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì vi Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã hoặc tồn tại trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Không nên, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, phàm các sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả đều chẳng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau; hãy quán sát chân thật như thế. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn đối với sắc được giải thoát; đoi với thọ, tưởng, hành, thức

được giải thoát. Ta nói vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não; tức là giải thoát khỏi một khối khổ lớn. Bấy giờ5 các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành."

98 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.87. 0022a25). 99 Bản Hán, hết quyển 3.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.